Val Biro

TREASURY OF AESOP'S FABLES

Aesop

BẤT HỦ

2

SONG NGỮ ANH - VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cẩm Xuân *dịch*

First News

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

AESOP BẤT HỦ 2

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Hàn Ngọc Lan

Trình bày & Bìa: Dương Mai

Sửa bản in: Ngọc Xuân

Tác giả: Aesop

Minh họa: Val Biro

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: 39 433 868

Thực hiện liên kết

Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

In 3.000 cuốn, khổ 19 x 26 cm tại Công ty TNHH In Thương mại Trần Châu Phúc (509 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM). Xác nhận đăng ký xuất bản số: 4316-2019/CXBIPH/02-337/THTPHCM ngày 29/10/2019 - QĐXB số: 1239/QĐ-THTPHCM-2019 cấp ngày 01/11/2019. ISBN: 978-604-58-9923-6. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2019.

THE DONKEY AND THE LAPDOG - LỪA VÀ CHÓ CẢNH

Once there was a man who had a house and a farm. The house was filled with nice tables and chairs and the farm produced lots of lovely things to eat. The man was very proud of his house and farm.

Xưa kia, có một người đàn ông sở hữu một ngôi nhà và một nông trại. Ngôi nhà có những bộ bàn ghế xinh đẹp, còn nông trại thì cho rất nhiều thức ăn ngon lành. Ông ấy rất tự hào về ngôi nhà và trang trại của mình.

He also had a donkey and a lapdog. Both animals had four legs, but otherwise they were very different.

Ông ấy cũng có một con lừa và một con chó cảnh. Cả hai đều có bốn chân, còn mọi thứ khác thì rất khác biệt.

The donkey worked hard all day on the farm. He was very good at it. He always had plenty of food and he slept in the stable at night.

Con lừa làm việc quần quật cả ngày trên nông trang. Nó làm việc rất giỏi. Nó luôn được cho nhiều thức ăn và buổi tối thì được ngủ trong chuồng của mình.

It was a warm and comfortable stable, but the donkey kept thinking about the lapdog.

"I cart and carry all day long", he said to himself, "while that silly dog has an easy life with everybody making a fuss of him!"

Đó là một cái chuồng ấm áp và thoải mái, nhưng con lừa vẫn không ngừng suy nghĩ về con chó cảnh.

"Mình kéo xe và chở nặng cả ngày dài", nó tự nhủ, "trong khi con chó ngớ ngẩn kia lại có một cuộc sống nhàn hạ và ai cũng cuống quýt lên vì nó!".

This was perfectly true because the lapdog played all day in the house, and he was very good at it. So good, in fact, that everybody fussed over and petted him and he didn't do a stroke of work.

Chuyện này hoàn toàn đúng bởi vì con chó chỉ chơi đùa cả ngày trong nhà, và nó rất giỏi trong vụ này. Quá giỏi, thực tế là vậy, đến nỗi tất cả mọi người rối rít cả lên và cưng nựng nó, và nó không phải làm một việc gì cả.

He just enjoyed himself all day and he slept in a soft bed at night, a real doggy bed, right by the side of his master.

Nó thoải mái tận hưởng cả ngày và buổi tối nó ngủ trên một chiếc giường êm ái, một chiếc giường dành cho chó, ngay bên cạnh chủ nhân của mình.

At mealtimes he would do what he could do best of all; he would sit on people's laps. That's why he was called a lapdog. He sat on his master's lap at dinner, and he had lovely things to eat. What a lucky dog!

Đến giờ ăn nó sẽ làm điều mà nó giỏi nhất, nó ngồi vào lòng mọi người. Vậy nên nó mới được gọi là chó cảnh. Nó ngồi vào lòng ông chủ vào bữa ăn tối, và nó được cho ăn những thức ăn ngon lành. Một con chó may mắn làm sao!

The donkey looked through the window and he was very jealous.

"That dog must be very clever," he thought, "to have all that fussing and petting and all that lovely food without having to do any work for it."

Con lừa giương mắt nhìn qua cửa sổ và nó vô cùng ghen tức. "Con chó ấy hẳn rất thông minh", con lừa nghĩ, "nên mới có được tất cả sự săn đón và cưng nựng đó, và cả thức ăn ngon lành nữa, mà chẳng phải làm một việc gì cả".

The donkey said, "I wish I could be more like the dog. The farmer and his wife would make a pet of me and I would do nothing but play all day."

So one day he trotted into the house and began to play just like the dog.

Con lừa nói: "Ước gì mình giống con chó hơn. Bác nông dân và vợ bác hẳn sẽ chăm mình như thú cưng và mình chẳng phải làm gì ngoại trừ việc vui chơi cả ngày".

Vậy là một ngày nọ, nó lon ton chạy vào nhà và bắt đầu hành xử như con chó.

He jumped and capered around the room, but he upset the table and chairs. He was far too big and clumsy. Soon the room was a mess.

"Never mind!" the donkey thought and he tried to bark just like the little lapdog, but all he could say was "HEE-HAW!"

Nó nhảy nhót và phóng đi khắp căn phòng, nhưng nó lại làm đổ ngã hết bàn ghế. Nó quá to lớn và vụng về. Căn phòng chẳng mấy chốc trở thành đống hỗn độn.

"Thôi kệ!", con lừa nghĩ và nó cố gắng sủa như một chú chó cảnh bé bỏng, nhưng tất cả những gì nó có thể phát ra là "HEE-HAW!".

Then he saw the lovely things to eat. He jumped up on his master's lap, just like the dog.

"That should do the trick," thought the donkey.

Và rồi nó thấy những món ăn ngon lành. Nó nhảy vào lòng ông

chủ của mình, như con chó đã làm.

“Chắc đó là bí quyết”, con lừa nghĩ.

“Now my master will fuss over me and pet me and give me lovely food for being such a good lapdog.”

But not a bit of it. The master was very angry. He jumped up, shouting, “You clumsy brute! What do you think you are doing? You’re a donkey, not a lapdog!”

“Giờ ông chủ sẽ rối rít lên vì mình và cưng nựng mình, và cho mình thật nhiều đồ ăn ngon vì mình đã là một con chó ngoan ngoãn.”

Nhưng hoàn toàn không phải vậy. Ông chủ đã rất giận dữ. Ông nhảy dựng lên và hét: “Con vật vụng về này! Mày nghĩ mày đang làm gì thế hả? Mày là một con lừa, không phải chó cảnh!”.

He grabbed a broom and chased the donkey back to the stable. The master’s wife ran after the donkey and the master, shaking her rolling-pin, and the lapdog ran after them all!

Ông ta tóm lấy cái chổi và đánh đuổi con lừa trở về chuồng. Vợ ông chạy theo sau con lừa và ông, vung vẩy cây chày cán bột, và con chó thì chạy sau cùng!

“HEE-HAW, HEE-HAW!” brayed the donkey as he ran back to his stable.

The donkey decided he had been silly to pretend to be a lapdog. Lapdogs were silly and useless. It was better to be a donkey, doing donkey work, eating donkey food, and sleeping in a donkey stable.

“HEE-HAW, HEE-HAW!”, con lừa vừa kêu vừa chạy trở về chuồng của mình.

Con lừa kết luận rằng mình quá ngớ ngẩn khi giả vờ làm một con chó cảnh. Chó cảnh thì ngốc nghếch và vô dụng. Làm một con lừa vẫn tốt hơn, làm công việc của lừa, ăn thức ăn của lừa và ngủ trong chuồng lừa vẫn tốt hơn.

“I am no good at being a lapdog,” said the donkey. “I will just be a donkey.”

And he has been a donkey ever since, which is what he had been best at being all along.

“Mình chẳng giỏi làm một con chó cảnh”, con lừa nói. “Mình sẽ cứ làm một con lừa thôi.”

Và từ đó về sau, nó đã luôn làm một con lừa, điều mà nó luôn làm tốt nhất.

THE MAN, HIS SON AND THE ASS - NGƯỜI ĐÀN ÔNG, ĐỨA CON TRAI VÀ CON LỪA

A man and his son were going to town. They wanted to -sell their ass and, to make sure that he looked fit and well, they decided to walk behind him.

Một người đàn ông cùng đứa con trai của mình đi xuống thị trấn. Họ muốn bán con lừa của mình, và để đảm bảo con lừa trông sung sức và khỏe mạnh, họ quyết định đi bộ theo sau con lừa.

Riding him would have made the ass tired, so they walked one behind the other. Their ass was walking in front of them.

Cưỡi lên con lừa có thể khiến nó mệt, nên họ đi bộ nối đuôi nhau. Con lừa đi phía trước hai cha con.

They met some old women standing by the roadside. "Look at that!"

they said, "What a thoughtless man to let his poor son trudge along the dusty road when there is a perfectly good ass to ride on. Let your poor son ride!"

Họ gặp mấy bà lão đứng bên đường. "Nhìn kìa!", mấy bà lão nói. "Người đàn ông thiếu suy nghĩ làm sao mới để đứa con trai tội nghiệp lê bước nặng nhọc trên con đường bụi bặm trong khi có một con lừa khỏe mạnh để cưỡi. Hãy để đứa con trai tội nghiệp của ông cưỡi con lừa đi!".

The man thought it would please the old women if he did what they told him. Otherwise they might think he was thoughtless.

So the son rode on the ass and the man walked in front. The man was well pleased to have taken such good advice.

Ông ta nghĩ hẳn sẽ khiến mấy bà lão này vừa lòng nếu ông làm theo những gì họ bảo. Nếu không họ có thể nghĩ ông là người thiếu suy nghĩ.

Vậy là đứa con cưỡi lên con lừa, còn ông bước đi phía trước. Ông cũng vui lòng nhận một lời khuyên tốt như vậy.

Soon they met some old men sitting by the roadside.

"Look at that!" they said. "What a selfish boy. There, he is riding on the ass while his old father is trudging along the dusty road. Let your poor father ride!"

Không lâu sau, họ gặp mấy ông lão ngồi bên vệ đường. "Nhìn kìa!", họ nói. "Thật là một thằng bé ích kỷ. Đấy, nó cưỡi con lừa trong khi người cha già của nó lê bước nặng nhọc trên con đường bụi bặm. Hãy để người cha tội nghiệp của ngươi cưỡi con lừa đi!"

The son thought that it might please the old men if he did what they told him, otherwise they might think he was selfish.

So the man rode on the ass and the son walked in front. The son was well pleased to have taken such good advice.

Đứa con nghĩ hẳn sẽ khiến mấy ông lão vừa lòng nếu nó làm theo những gì họ bảo, nếu không họ có thể nghĩ nó là đứa ích kỷ.

Vậy là người đàn ông cưỡi lên con lừa, còn đứa con bước đi phía trước. Đứa con cũng vui lòng nhận một lời khuyên tốt như vậy.

After a while they met some workmen by the roadside.

"Look at that!" said the workmen, laughing. "What a crazy pair! An ass is made for two people to ride on, yet the boy is trudging along the dusty road. You should both ride on that ass!"

Một lúc sau, họ gặp một nhóm thợ bên vệ đường. "Nhìn kìa!", đám thợ cười cợt nói. "Thật là một bộ đôi điên khùng. Một con lừa có thể để hai người cưỡi lên, vậy mà đứa trẻ đang lê bước nặng nhọc trên con đường bụi bặm. Cả hai người nên cùng cưỡi con lừa đó đi!"

The man thought it would please the workmen if he did what they said. Otherwise they might think he was crazy. So the man and his son both rode on the ass.

Soon, the ass grew tired under the double weight and stumbled from time to time as he trudged along.

Người đàn ông nghĩ hẳn sẽ khiến mấy người thợ vừa lòng nếu ông làm theo những gì họ bảo. Nếu không họ có thể nghĩ ông ta điên khùng. Vậy là người đàn ông và đứa con cùng cưỡi lên con lừa.

Chẳng mấy chốc, con lừa dần mệt lả dưới trọng lượng tăng gấp đôi và nó vấp chân hết lần này đến lần khác khi lê bước nặng nhọc trên đường.

Some children were playing by the roadside.

“Look at that,” they said. “What cruel people! They are both riding on that poor ass who keeps stumbling along. It should be the other way round! Let the poor ass ride!”

Có mấy đứa trẻ đang chơi đùa bên vệ đường. “Nhìn kìa”, đám trẻ nói. “Thật là những con người tàn nhẫn! Cả hai cưỡi lên con lừa đang không ngừng vấp chân bước đi. Nên đổi ngược lại! Hãy để con lừa tội nghiệp cưỡi đi!”

“How ever could an ass ride?” wondered the man. But he thought he should please the children, so he decided that somehow he and his son would have to carry the ass. They got off, and the only way the man could think of was to tie the ass’s legs together over a pole. So the man and his son carried the ass on a pole.

“Một con lừa thì cưỡi như thế nào được chứ?”, người đàn ông tự hỏi. Nhưng ông ta nghĩ mình nên làm vừa lòng mấy đứa trẻ, vậy nên ông ta quyết định kiểu gì đó ông và con trai mình sẽ khiêng con lừa. Họ leo xuống, và cách duy nhất mà ông ấy nghĩ ra là cột chân con lừa lại quanh một cây đòn. Thế là người đàn ông và đứa con khiêng con lừa trên một cây đòn.

When they came to the town, everybody laughed at them. “Look at that,” they cried. “Have you ever seen anything like it? They must be quite mad, to carry an ass on a pole!”

Khi họ đến thị trấn, mọi người đều cười nhạo họ. “Nhìn kìa”, họ reo lên. “Mọi người từng thấy chuyện gì giống thế này chưa? Họ hẳn điên lắm mới khiêng một con lừa trên cây đòn!”

The ass did not like this and he kicked at the pole. He hated all that noise and was tired of hanging upside down. The man and his son were just crossing a bridge over a river when the ass started to kick.

Con lừa không thích như vậy và nó đá vào cây đòn. Nó ghét mọi sự ồn ào đó và đã quá mệt mỏi vì bị treo ngược. Người đàn ông và đứa con đang băng qua một cây cầu bắc qua sông khi con lừa bắt đầu kháng cự.

He kicked so hard that the pole broke and the ass fell into the river.

Nó đá mạnh đến nỗi cây đòn bị gãy và con lừa rơi xuống sông.

And the man and his son fell into the river, too.

Splash! Splash!

What a calamity – all three splashing helplessly about in the water. And all because the man and his son had tried too hard to please everyone, and in the end had pleased no one!

Và người đàn ông cùng đứa con trai cũng rơi xuống nước luôn.

Tõm! Tõm!

Thật là một tai họa – cả ba bì bõm một cách bất lực dưới nước. Và tất cả là bởi vì người đàn ông và đứa con đã quá cố gắng làm vừa lòng mọi người, và đến cuối cùng chẳng làm vừa lòng ai cả!

THE MONKEY AND THE FISHERMEN - CON KHỈ VÀ NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Once there was a monkey who lived in the trees. Most monkeys do, because they like swinging from branch to branch. This monkey had swung his way through every tree in the jungle.

Có một con khỉ sống trên những cái cây. Hầu hết loài khỉ đều như vậy, vì chúng thích chuyền từ cành cây này sang cành cây khác. Con khỉ này đã chuyền đi khắp mọi cành cây trong khu rừng.

But he liked the coconut trees best, because of the coconuts. He would catch them as they fell, then throw them up and catch them until they fell on the ground and burst. That was the best part because then he could drink the delicious milk and eat the juicy white nut.

Nhưng nó thích những cây dừa nhất, vì nó thích quả của chúng. Khi quả rụng, nó sẽ chụp lấy và quăng chúng lên, rồi lại chụp lấy cho đến khi quả rơi xuống đất và vỡ ra. Đó là phần hay ho nhất bởi vì khi đó nó có thể uống thứ nước quả ngon lành và ăn phần cơm trắng.

One day he looked into the river below the tree. He saw the fish swimming about and poking their noses into the air. He thought it would be nice to have some fish for supper.

Một hôm nọ, nó nhìn xuống con sông bên dưới những cái cây. Nó nhìn thấy lũ cá đang bơi quanh đó và ngoi lên mặt nước. Nó nghĩ có mấy con cá cho bữa tối thì cũng hay.

"I wish I could catch some fish," he said, "but I don't know how. They don't fall off trees like coconuts do."

"Ước gì mình có thể bắt vài con cá", nó nói, "nhưng mình không biết phải làm sao. Chúng không rơi khỏi những cái cây như mấy quả dừa".

Just then two fishermen came along the riverbank. They were carrying a big net between them. "Now, that is interesting. I wonder what they're going to do with a net?" thought the monkey.

Vừa lúc đó, có hai người đánh cá cùng đi đến bờ sông. Họ vác một tấm lưới lớn ở giữa.

"Giờ thì thú vị đây. Mình tự hỏi họ sẽ làm gì với một tấm lưới?", con khỉ ngẫm nghĩ.

"Perhaps it's for playing a game, like football or tennis?" The monkey watched carefully to see what would happen next.

“Có thể nó được dùng để chơi trò gì đó, như bóng đá hoặc quần vợt chẳng hạn?”. Con khỉ cẩn thận quan sát xem chuyện gì xảy ra tiếp theo.

One of them crossed the river. Then the fishermen stretched the net from one side of the river to the other, and let it drop into the water.

When the monkey saw this he realised it wasnt a game after all. The net was for catching the fish. What a good idea!

Một trong hai người băng qua sông. Sau đó, hai người đánh cá kéo căng tấm lưới từ bờ bên này sang bờ bên kia, rồi thả nó xuống nước.

Khi con khỉ nhìn thấy hành động đó, nó nhận ra rốt cuộc đây không phải là một trò chơi. Tấm lưới là dùng để bắt cá. Thật là một ý tưởng tuyệt vời!

The fisherman who had crossed the river came back to his friend.

“We should catch lots of fish,” they said, and went off to wait in a shady spot round the bend of the river.

Người đánh cá đã băng qua sông kia quay trở lại với bạn mình. “Chúng ta sẽ bắt được thật nhiều cá”, họ nói, và rồi họ rời đi, đến đợi dưới một bóng râm cạnh khúc quanh của con sông.

At last the monkey knew about fishing.

“I shall try it for myself,” he said, jumping down from the tree. “Why didn’t I think of it before? All I need is a net, and then I shall have all the fish I want for my supper!” And off he went to find a net.

Cuối cùng con khỉ đã biết cách bắt cá.

“Mình sẽ tự làm thử”, nó nói, nhảy xuống khỏi cái cây. “Sao trước đây mình không nghĩ đến chuyện này chứ? Tất cả những gì mình cần là một tấm lưới, và rồi mình sẽ có tất cả số cá mình muốn cho bữa tối.” Và nó rời đi để tìm một tấm lưới.

He knew of an old hut nearby and ran to see what he could find there. Soon he found an old net and dragged it down to the river. It was very heavy, but he didn't mind as he was too excited about fishing and a fishy dinner.

Nó biết ở gần đấy có một túp lều cũ và nó chạy đến đó xem có tìm được gì không. Nó nhanh chóng tìm thấy một tấm lưới cũ và nó lôi tấm lưới về phía con sông. Tấm lưới rất nặng, nhưng con khỉ chẳng bận tâm bởi vì nó vô cùng phấn khích với chuyện bắt cá và một bữa tối đầy cá.

When he got back to his tree, he tried to do the same as the fishermen had done. He tied one end of the net to a large branch, then jumped into the water with the net.

Khi nó quay trở lại cái cây của mình, nó cố gắng làm giống như những gì mấy người đánh cá đã làm. Nó buộc một đầu tấm lưới vào một cành cây lớn, rồi nhảy ùm xuống nước cùng với tấm lưới.

Poor monkey! He couldn't swim. The net wrapped itself round his arms and legs and he struggled to get free, but he got so tangled up that he nearly drowned.

Con khỉ tội nghiệp! Nó không biết bơi. Tấm lưới quấn quanh tay và chân của nó, và nó vật lộn để thoát ra, nhưng nó bị rối đến nỗi sắp chết đuối.

Just then the fishermen came back. "Look!" said one of them. "There is a big furry fish caught in the net! Did you ever see one like it?"

Vừa lúc đó những người đánh cá quay lại. "Nhìn kìa!", một người nói. "Có một con cá to đầy lông vướng vào lưới! Anh đã thấy cảnh tượng như thế này bao giờ chưa?"

They laughed to see the silly monkey, but they pulled him out of the river.

"Just remember," said one of them to the monkey, "there's more to catching fish than you think. You must learn about it first, before you

try."

Then the fishermen walked off to see to their own net.

Họ bật cười khi nhìn thấy con khỉ ngốc nghếch, nhưng họ vẫn vớt nó lên.

"Hãy nhớ rằng", một người trong số họ nói với con khỉ, "để bắt cá thì cần nhiều thứ hơn ngươi nghĩ. Ngươi phải học được chúng trước khi cố thử".

Sau đó, những người đánh cá bỏ đi để kiểm tra tấm lưới của họ.

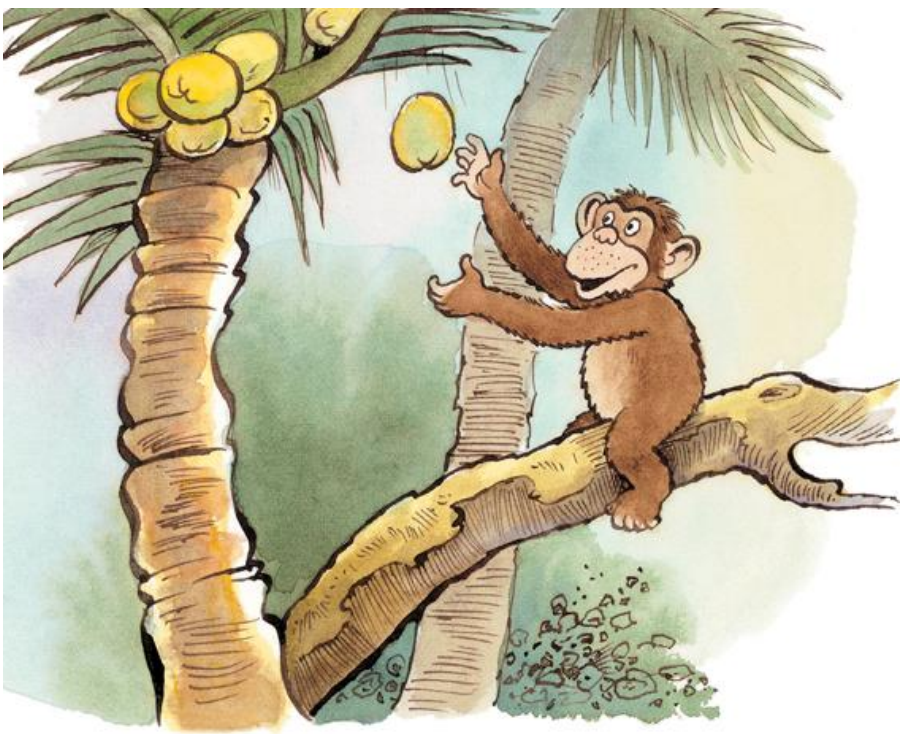

Realising that what the fishermen said was true, the monkey ran back to his tree. "I am no good at catching fish," he said, "I will just catch the coconuts!" And from that day on, he has never been fishing again!

Nhận thức được những gì người đánh cá nói là đúng, con khỉ phóng ngược trở lại cái cây của mình. "Mình không giỏi bắt cá", nó nói. "Mình sẽ chỉ bắt những quả dừa thôi!" Và từ ngày đó trở đi, nó không bao giờ bắt cá nữa!

THE SICK LION - SƯ TỬ GIẢ BỆNH

It was a hot day. Lion felt too tired to hunt for his dinner. He was getting old and hunting was becoming more and more difficult, especially on a day like this. But he was hungry so he sat down and began to think.

Đó là một ngày nóng nực. Sư tử cảm thấy quá mệt mỏi không thể

đi săn cho bữa tối. Nó đang già đi và việc đi săn trở nên ngày càng khó khăn hơn, đặc biệt là trong một ngày như thế này. Nhưng nó đang rất đói, vậy nên nó ngồi lại và bắt đầu suy tính.

"How can I look for my dinner without all that running about?" he asked himself. He spent a while deep in thought, and suddenly he had an idea. Lion grinned a very wicked grin.

"Làm sao mình có thể tìm được bữa tối mà không cần đến mấy vụ chạy đuổi nhỉ?", nó tự hỏi. Nó trầm tư một lúc, và đột nhiên nó nảy ra một ý tưởng. Con sư tử nở một nụ cười nhăn nhở hết cỡ.

“I know,” he said. “My dinner can come to me.”

He went into his den and when he came out again he was wearing his pyjamas. Soon all the animals in the forest came to see what was wrong with lion. They were careful not to get too close to him because lions are dangerous animals.

“Mình biết rồi”, nó nói. “Bữa tối của mình có thể tự đến với mình.” Nó đi vào hang và khi trở ra nó đã mặc lên mình một bộ py-ja-ma. Chẳng bao lâu sau, toàn bộ thú rừng kéo đến để xem chuyện gì đã xảy ra với con sư tử. Họ rất cẩn thận không đến gần nó, vì sư tử là loài vật nguy hiểm.

Lion began to limp. Then he began to shiver, and then he mopped his brow. When he was sure that all the animals were watching him, he turned away. He pretended to be sick and went to bed in his den.

Con sư tử bắt đầu ra dáng đi khập khiễng. Rồi nó bắt đầu run rẩy, và sau đó nó đưa chân lên lau trán. Khi đã chắc rằng toàn bộ thú trong rừng đều đang nhìn mình, nó liền quay đi. Nó giả vờ bị bệnh

và quay trở lại chiếc giường trong hang.

The other animals felt sorry for him. "We must go and visit him," they said. They thought that a sick lion would not be so dangerous. But clever fox had spied on lion and seen him grin his wicked grin.

Những con vật khác cảm thấy thương xót cho nó. "Chúng ta phải đến và thăm hỏi anh ta", chúng bảo. Chúng nghĩ rằng một con sư tử đang bệnh sẽ không quá nguy hiểm. Nhưng con cáo thông minh đã theo dõi con sư tử và nhìn thấy nụ cười xảo quyệt trên mặt nó.

"Take care", warned fox. "He might eat you."

"Perhaps he's right. Maybe we should not visit lion," said the others. Rabbit, who was the most timid of all, scampered away and some of the others ran after him.

"Cẩn thận đấy", con cáo cảnh báo. "Hắn ta có thể ăn thịt các ngươi."

"Có lẽ cáo nói đúng đấy. Có lẽ chúng ta không nên đi thăm sư tử", những con thú khác nói. Thỏ, con vật nhút nhát nhất trong cả đám, bèn chạy vụt đi và một số con vật khác cũng bỏ đi theo nó.

But cow was very brave. "You are such cowards," she said. "Poor lion is sick and I want to cheer him up."

Nhưng chị bò thì rất dũng cảm. "Các ngươi thật quá nhát gan", bò nói. "Sư tử đáng thương kia đang bệnh và tôi muốn động viên anh ta."

So she went first and knocked at the den door. "Come in, come in!" called lion from his bed. He made his voice sound feeble, and the darkness hid his wicked grin.

Vậy là chị ta xung phong đi trước và gõ cửa hang. "Vào đi, vào đi!", sư tử nằm trên giường lên tiếng. Nó làm ra giọng yếu ớt, và sự ám muội ẩn giấu trong nụ cười quỷ quyệt của nó.

So cow went in, but she never came out. All the other animals said how brave cow was, and did not notice that she never came out of the den.

Vậy là chị bò đi vào, nhưng chị chẳng bao giờ trở ra. Tất cả con vật tán dương chị bò quả thật là dũng cảm, và đã không để ý là chị ta đã chẳng bao giờ trở ra khỏi cái hang.

The next day pig said, "I will copy cow and show that I am brave," and he followed cow's footprints into lion's den.

The others saw pig go in through the den door, leaving his own

footprints in the sand. The rest of the animals wondered who else would be as brave as pig.

Ngày hôm sau, lợn nói: "Tôi sẽ làm theo chị bò và cho thấy là tôi cũng dũng cảm". Và nó theo dấu chân chị bò đi vào hang sư tử. Những con vật khác nhìn thấy lợn đi qua cửa hang, để lại dấu chân của chính nó trên nền đất. Những con vật còn lại tự hỏi còn có ai can đảm giống như lợn.

Goat went in next, to copy pig. But neither goat nor pig came out again. Only their footprints remained in the sand.

Rabbit and duck were still afraid to go into lion's den but rabbit said, "I am not really a coward. I will copy goat and go in, but I will wait until tomorrow."

Tiếp theo là dê đi vào hang, làm theo lợn. Nhưng cả dê và lợn chẳng con nào trở ra lại. Chỉ có dấu chân chúng còn lưu lại trên mặt đất. Thỏ và vịt vẫn e ngại đi vào hang sư tử, nhưng thỏ nói: "Tôi không hẳn là một kẻ hèn nhát. Tôi sẽ làm theo dê và đi vào hang, nhưng tôi sẽ đợi đến ngày mai đã".

The next day, rabbit went into the den to copy goat, and duck waddled after to copy rabbit. Nobody saw them again.

Hôm sau, thỏ bắt chước dê đi vào hang, và vịt lạch bạch theo sau bắt chước thỏ. Không ai còn nhìn thấy họ lần nào nữa.

Clever fox was watching everything from a distance. He had seen all the animals go into the den to cheer up the sick lion.

"Lion must be feeling very cheerful by now", he thought, "with all his

dinners walking in like that."

Cáo thông minh quan sát tất cả từ xa. Nó nhìn thấy tất cả những con vật đi vào hang để động viên con sư tử bệnh.

"Lúc này thì sư tử hẳn đang cảm thấy vô cùng khoái trá", cáo nghĩ, "khi tất cả bữa ăn của nó tự động đến như thế".

Fox stood by the door and called, "How are you, lion?" Lion was delighted to hear the voice of another visitor. He licked his lips and grinne his wicked grin, but he made his voice sound very feeble.

Cáo đứng trước cửa và gọi: "Anh thế nào rồi, sư tử?". Con sư tử phấn khởi khi nghe giọng của một khách viếng khác. Nó liếm mép và nở nụ cười quỷ quyệt của mình, nhưng nó giả vờ làm giọng yếu ớt.

"Very poorly," said lion. "Why don't you come in, my friend?" Lion hoped that fox would copy all the other animals and come in to be eaten, but fox was too clever for that. He stood by the door and looked at the footprints in the sand.

"Tệ lắm", sư tử nói. "Sao anh không vào đây đi, bạn thân mến?" Sư tử hy vọng cáo sẽ làm theo những con vật khác và bước vào để bị ăn thịt, nhưng cáo quá thông minh để không làm vậy. Nó đứng ngoài cửa và nhìn những dấu chân trên nền cát.

Fox said, "Because I am not a copycat! I see all these footprints going in, but none coming OUT!"

Fox was too clever to follow all the other animals into the den to be eaten by the lion, and he went away.

So lion had no dinner that day.

Cáo nói: "Bởi vì tôi không phải là một kẻ bắt chước! Tôi nhìn thấy tất cả những dấu chân đi vào nhưng không hề đi ra này!".

Cáo quá thông minh nên không làm theo những con thú khác đi vào trong hang và bị sư tử ăn thịt, và nó bỏ đi.

Vậy là hôm đó sư tử không có bữa tối nào cả.

THE TOWN MOUSE AND THE COUNTRY MOUSE - CHUỘT PHỐ VÀ CHUỘT ĐỒNG

A poor country mouse lived in a ditch. It was just an -ordinary ditch, but he had made it quite comfortable.

Có một con chuột đồng đói khổ nọ sống trong một cái hang. Đó chỉ là một cái hang bình thường, nhưng con chuột đã biến nó thành nơi khá thoải mái.

He enjoyed the peace of the countryside all around him, because he was just an ordinary country mouse.

One day he wrote to the rich town mouse and asked him to dinner. It would be nice to see his old friend again, he thought, and he was sure the town mouse would enjoy the peace and quiet of the countryside. So he tidied up the ditch, prepared a dinner and waited for his friend to arrive.

Nó tận hưởng sự yên bình của vùng quê xung quanh mình, bởi vì nó chỉ là một con chuột đồng bình dị.

Một ngày nọ, nó viết thư cho con chuột phố giàu có và mời con chuột kia đến cùng ăn tối. Gặp lại người bạn cũ thì cũng hay lắm, nó nghĩ vậy, và nó chắc rằng chuột phố cũng sẽ thích thú sự yên bình và tĩnh lặng của vùng quê. Vậy là nó dọn dẹp cái hang, chuẩn bị bữa tối và đợi bạn mình tới thăm.

The town mouse came. He was very rich and dressed in expensive

clothes.

The town mouse and the country mouse sat down to eat a dinner of barleycorn and roots. The town mouse tried a few nibbles but he did not like the dinner and he did not like the country.

Rồi chàng chuột phố cũng đã đến. Nó giàu có và ăn vận quần áo đắt tiền. Chuột phố và chuột đồng cùng ngồi xuống và ăn bữa tối với hạt lúa mạch và rễ cây. Chuột phố cũng thử gặm một chút nhưng nó không thích bữa ăn này và nó không thích vùng quê.

At last the town mouse said, "The country is dull. My poor friend, you only eat roots and corn. You should see how I live! You must come to my house in town."

The country mouse had heard exciting tales about town life and the wonderful food to be found there.

Cuối cùng, chuột phố nói: "Thôn quê tẻ nhạt quá. Người bạn tội nghiệp của tôi, anh chỉ ăn rễ và bắp thôi. Anh nên thấy tôi sống thế nào! Anh nên đến thăm nhà tôi ở phố thị đi".

Chuột đồng đã nghe những câu chuyện hấp dẫn về cuộc sống ở phố thị và về những loại thức ăn tuyệt vời ở đó.

The country mouse said, "Thank you for your invitation. I would enjoy the town for a change."

So the town mouse and the country mouse went to town.

Chuột đồng nói: "Cảm ơn lời mời của anh. Tôi sẽ tận hưởng chuyến thăm phố thị để thay đổi một chút".

Vậy là chuột phố và chuột đồng cùng đi về phố thị.

The country mouse had never seen so many houses before. They hurried past many fine buildings until they came to the largest house in the street.

"This is my house," said the town mouse proudly.

Trước giờ chuột đồng chưa bao giờ nhìn thấy nhiều ngôi nhà như vậy. Chúng đi vội vã qua nhiều tòa nhà đẹp đẽ cho tới khi đến căn nhà lớn nhất con phố.

"Đây là nhà tôi", chuột phố tự hào nói.

The town mouse took his friend into the larder. The country mouse saw at once that there was plenty of food in the house. He had never seen anything like it. There was cheese and honey, figs and apples, nuts and dates.

Chuột phố dẫn bạn mình vào chạn thức ăn. Chuột đồng thấy ngay là trong nhà có rất nhiều thức ăn. Nó chưa bao giờ nhìn thấy cảnh tượng nào như vậy cả. Có pho mát, mật ong, quả sung và táo, mấy quả hạch và quả chà là nữa.

"This is better than barleycorn and roots," thought the country mouse.

The town mouse and the country mouse sat down to dinner. The country mouse was very hungry and he reached out for a piece of cheese.

"Thứ này ngon lành hơn hạt lúa mạch và rễ cây nhiều", chuột đồng nghĩ.

Chúng ngồi xuống cùng ăn bữa tối. Chuột đồng rất đói và nó với lấy một miếng pho mát.

Just then a man came in. He was carrying a broom and he was about to sweep up the food when he saw the two mice.

He shouted out: "Rover! There are some mice in this larder! Come on, boy! Catch them!"

Vừa lúc đó một người đàn ông bước đến. Ông ta cầm theo một cây chổi và ông chuẩn bị quét chỗ thức ăn đi thì nhìn thấy hai con chuột.

Ông ta hét lên: "Rover! Có mấy con chuột trong chạn thức ăn này! Đến đây đi, nhóc! Bắt chúng đi!".

The town mouse and the country mouse ran off to hide in a hole. What a huge man! What a nasty lot of noise! The town mouse and the country mouse kept as quiet as mice in their hole. It was dark and cramped but at least it was safe.

Hai con chuột bỏ chạy đến trốn trong một cái lỗ. Một con người to lớn làm sao! Tiếng ồn mới đáng sợ làm sao! Chúng hết sức giữ im lặng trong cái lỗ của mình. Đó là cái lỗ tăm tối và chật chội, nhưng ít nhất nó cũng an toàn.

When the house was silent again, they came out to eat their dinner. Luckily it was still there, and by now they were very hungry. The town mouse took some nuts and dates, and the country mouse helped himself to cheese and apple.

Khi ngôi nhà yên ắng trở lại, chúng trở ra ngoài để tiếp tục ăn bữa tối của mình. May mắn là bữa tối vẫn còn đó, và lúc này thì chúng đã đói bụng lắm rồi. Chuột phố nhón lấy mấy quả hạch và chà là, còn chuột đồng thì tự phục vụ mình pho mát và táo.

Then they saw a dog. Its big wet nose came sniffing round the door. It was Rover! He had come to catch them!

The town mouse and the country mouse were frightened and lost their appetites at once. So they ran off to hide again.

Lúc đó, chúng trông thấy một con chó. Cái mũi lớn ướt nhẹp của nó mò tới hít ngửi quanh cánh cửa. Đó là Rover! Nó tới để bắt chúng!

Chuột phố và chuột đồng kinh hoảng và ăn cũng mất cả ngon. Thế là chúng lại chạy đi tìm chỗ trốn.

Poor country mouse! Every time he started eating, someone came along to frighten him away. He could not eat his dinner and he did not like the town.

The town mouse and the country mouse waited until the house was quiet again, and then crept out of the hole. The country mouse decided that he would go home.

Chuột đồng đáng thương! Mỗi khi nó bắt đầu ăn, sẽ có ai đó đến và dọa nó chạy mất. Nó không thể dùng bữa tối và nó không thích phố thị chút nào.

Chúng đợi đến khi căn nhà yên ắng trở lại, rồi rón rén bò ra khỏi cái lỗ. Chuột đồng quyết định nó sẽ về nhà.

“My good friend,” said the country mouse, “so much happens in this town. You have lots of food but you can never eat it in peace! There are men and dogs coming and going all the time. This town is too exciting for me! I shall be on my way.”

The country mouse ran all the way back home.

“Bạn thân của tôi ơi”, chuột đồng nói, “nhiều thứ xảy ra ở thị trấn này quá. Anh có rất nhiều thức ăn nhưng anh chẳng bao giờ có thể ăn chúng trong yên bình! Luôn có con người và lũ chó cứ đến đến đi đi. Phố thị này quá náo động với tôi! Tôi nên ở chỗ của mình thôi”.

Chuột đồng chạy một mạch về nhà.

There was his comfortable ditch, and there was the peaceful countryside all around him. He had a meal of barleycorn and roots, and then lay down to rest.

Đó là cái hang ấm cúng của chuột đồng, và phong cảnh thôn quê thanh bình vây quanh nó. Nó thưởng thức bữa ăn với lúa mạch và các loại rễ, rồi nó nằm xuống nghỉ ngơi.

"I may be poor and dull, but at least I can live here in peace," he said happily.

"Mình có thể nghèo và buồn tẻ, nhưng ít nhất mình có thể sống ở đây trong yên bình", nó hạnh phúc nói.

THE FARMER AND HIS SONS - LÃO NÔNG DÂN VÀ NHỮNG NGƯỜI CON TRAI

An old farmer worked hard all his life. He grew big, juicy grapes in his vineyard. They were big and juicy because the old man worked so hard, digging and forking and hoeing carefully around every vine.

Có một lão nông già đã làm việc quần quật cả đời. Ông trồng được những quả nho lớn, mọng nước trong vườn nho của mình. Chúng lớn và mọng nước là bởi vì lão nông đã làm việc rất chăm chỉ, đào

xới và cuốc đất cẩn thận quanh mỗi gốc nho.

When the grapes were ripe, he sold them at the market. People paid a lot of money for such juicy grapes. But the old farmer was not happy. He was a very worried man.

Khi những chùm nho chín, ông đem chúng ra chợ bán. Người ta trả rất nhiều tiền cho những quả nho mọng nước. Nhưng lão nông không vui. Ông là một người nhiều lo nghĩ.

The old farmer had three sons. They were all very lazy. They never did any work, not a scrap. They had no idea how important it is to workhard.

Lão nông có ba người con trai. Họ đều rất lười biếng. Họ chẳng bao giờ làm một công việc gì, dù là việc vặt. Họ hoàn toàn không biết gì về tầm quan trọng của việc lao động chăm chỉ.

The three sons just lay in the shade all day, leaving all the work to their father. The old farmer wanted his sons to do well. He wanted to

teach them how to be good farmers.

Ba người con trai kia chỉ nằm dưới bóng râm cả ngày, để mọi công việc lại cho người cha làm. Lão nông muốn con mình cũng làm việc. Ông muốn dạy họ làm thế nào để trở thành người nông dân giỏi.

So one day the farmer said, "There is a great treasure in my vineyard. Remember that when I die."

"It was enough to talk about treasure," the old man thought.

Vậy nên một hôm, lão nông nói với những người con: "Có một kho báu rất lớn trong vườn nho của cha. Hãy nhớ lấy điều đó khi cha chết".

"Nói về kho báu như vậy là đủ", lão nông nghĩ.

He saw how interested his sons were. If he had told them about hard work they would not have been interested at all.

Ông thấy những đứa con của mình đã hứng thú thế nào. Nếu ông nói với họ về việc lao động chăm chỉ, họ sẽ chẳng hứng thú chút nào đâu.

When the old farmer died, his sons remembered what he had said. Of course they remembered! There was hidden treasure in the vineyard. They were very excited. They thought about bags of gold, sacks of coins and chests bulging with silver and pearls.

Khi lão ông qua đời, những người con nhớ lời ông dặn. Dĩ nhiên là họ nhớ rồi! Có một kho báu được giấu trong vườn nho. Họ vô cùng

hào hứng. Họ nghĩ về những túi vàng, những bao tải tiền xu, những rương hòm đầy ắp bạc và ngọc ngà.

All they had to do was dig for it.

“Let us find the treasure!” they cried, and ran out into the vineyard. They set to work immediately with spade, hoe and fork.

Tất cả những gì họ cần làm là đào chúng lên.

“Chúng ta hãy cùng tìm kho báu nào!”, họ reo lên, và chạy vào vườn nho. Họ bắt tay vào việc ngay lập tức bằng thuổng, cuốc và cào.

They dug hard and looked all over the vineyard for the treasure. They hoed out the weeds in case the pearls were hidden under them. They turned over the hard soil with their forks looking for gold and coins.

Họ đào cật lực và săm soi khắp mảnh vườn để tìm kho báu. Họ nhổ hết cỏ để phòng trường hợp châu báu nằm ẩn bên dưới. Họ dở cả những chỗ đất cứng nhất bằng cái cào để tìm vàng và tiền.

They dug deep with their spades in the hope of finding a bulging treasure chest. And they carried on digging, week after week.

Họ đào thật sâu bằng những cái thuổng với hy vọng tìm thấy những rương hòm đầy châu báu. Và họ tiếp tục đào, từ tuần này sang tuần nọ.

They worked very hard for a long time, but not a penny could they find. Not a single pearl or a nugget of gold. Absolutely nothing! And

they had worked over every bit of the vineyard.

Họ làm việc cật lực trong khoảng thời gian dài, nhưng chẳng tìm thấy đồng xu nào. Không một hạt ngọc hay một mỏ vàng nào. Hoàn toàn không có gì cả! Mà họ đã đào từng tấc đất của cả khu vườn đấy chứ.

Father must have been playing a trick on us," they said. "There is certainly no treasure in this vineyard." So they gave up work and just lay in the shade. They were very disappointed.

"Cha hẳn đã chơi khăm chúng ta rồi", họ nói. "Chắc chắn chẳng có kho báu nào trong vườn nho này." Vậy là họ bỏ cuộc và cứ thế nằm dưới bóng râm. Họ đã vô cùng thất vọng.

But by now the vineyard was so well dug that the grapes soon grew big and juicy. It was a dry bad season for other farmers, but not for the three sons.

Their grapes were better than any that had ever been grown before. When the grapes were ripe, the sons took them to the town to sell in the market.

Nhưng giờ thì cả vườn nho đã được đào xới quá nhiều đến nỗi những quả nho nhanh chóng lớn lên và trở nên mọng nước. Đó là một mùa khô khắc nghiệt với những nông trại khác, nhưng không phải với ba người con này.

Nho của họ ngon hơn bất cứ thứ nho nào từng được trồng trước đây. Khi nho chín, những người con mang chúng xuống thị trấn để bán trong chợ.

Everybody crowded round to see such marvellous grapes. They all wanted to buy some. People paid a lot of money for the grapes at the market.

In a short while, the sons sold all the grapes and their pockets were full of money.

Mọi người tụ tập rất đông xung quanh để chiêm ngưỡng thứ nho tuyệt vời ấy. Họ đều muốn mua một ít. Ở chợ, người ta trả rất nhiều tiền cho số nho này.

Rất nhanh chóng, những người con bán hết số nho và túi của họ đầy tiền.

The sons were amazed. "The grapes are the treasure from the vineyard," they said. "Hard work will bring us treasure."

Những người con vô cùng kinh ngạc. "Nho chính là kho báu của khu vườn", họ nói. "Làm việc chăm chỉ sẽ mang đến kho báu cho chúng ta."

Their father was right after all. He had taugh them how to be good farmers, and they have worked hard in the vineyard ever since.

Rốt cuộc thì cha của họ đã đúng. Ông đã dạy họ làm thế nào để trở thành nông dân giỏi, và kể từ đó họ đã luôn làm việc chăm chỉ trên vườn nho của mình.

VỀ AESOP

Aesop được cho rằng đã sống ở đất nước Hy Lạp cổ đại vào khoảng thế kỷ 16 trước Công nguyên, và có thể đã là một nô lệ ở đảo Samos. Không có nhiều thông tin về cuộc đời ông, nhưng Aesop có vẻ là người có thiên khiếu kể chuyện, có thể khiến tất cả khán thính giả của ông bật cười. Mặc dù được biết đến là "Truyện ngụ ngôn của Aesop" nhưng hầu hết những câu chuyện của ông là tác phẩm của những nhà kể chuyện sống trước ông rất lâu.

Những câu chuyện này cũng không được viết lại vào thời điểm Aesop còn sống. Cho đến thế kỷ đầu tiên sau Công nguyên, truyện ngụ ngôn của Aesop về những giá trị đơn giản của lẽ thường mới được chuyển thành những bài thơ bởi các nhà thơ Hy Lạp và La Mã, và sau đó nữa được Jean de La Fontaine ở Pháp và Lev Tolstoy ở Nga phỏng lại. Ngày nay có rất nhiều phiên bản khác nhau được kể lại trong những cuốn sách kể chuyện trên khắp thế giới. Những câu chuyện này vẫn được ưa chuộng như xưa nay, đặc biệt là với trẻ em.